

Số: 483/KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH

**Thực hiện sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn
cấp tỉnh, cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập theo
Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP
và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP**

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*sau đây gọi là Nghị định số 107/2020/NĐ-CP*); số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*sau đây gọi là Nghị định số 108/2020/NĐ-CP*) và số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (*sau đây gọi là Nghị định số 120/2020/NĐ-CP*); Quyết định số 1375/QĐ-TTg ngày 26/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính đối với tỉnh Hà Tĩnh (loại II);

Thực hiện Văn bản số 5035/BNV-TCBC ngày 24/9/2020 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP; các Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Số 920-CTr/TU ngày 31/01/2018 về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 1011-CTr/TU ngày 03/5/2018 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt đầy đủ nội dung, yêu cầu và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội dung của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và Văn bản số 5035/BNV-TCBC ngày 24/9/2020 của Bộ Nội vụ; tiếp tục nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cấp, các ngành và Nhân dân trong tỉnh về tiếp tục sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Rà soát, đánh giá thực trạng; xây dựng Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu các phòng, đơn vị trực thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, đáp ứng đúng các tiêu chí thành lập và số lượng cấp phó theo quy định, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao; tránh xáo trộn tổ chức, đảm bảo mọi nhiệm vụ được thực hiện bình thường, không gián đoạn; phát huy trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm công tác của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; gắn với tiếp tục thực hiện tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 920-CTr/TU ngày 31/01/2018, Chương trình hành động số 1011-CTr/TU ngày 03/5/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

3. Xác định những nội dung, nhiệm vụ cơ bản, trách nhiệm của các đơn vị, địa phương để tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền

1.1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai nghiên cứu, học tập, quán triệt các nội dung của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và các văn bản liên quan đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý. Đưa nội dung thực hiện các văn bản này vào chương trình, kế hoạch công tác của đơn vị, địa phương để chỉ đạo, tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả.

1.2. Thực hiện có hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng về các nội dung của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, địa phương để thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Rà soát, xây dựng Đề án sắp xếp, kiện toàn các phòng, đơn vị trực thuộc các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, các cơ quan chuyên môn cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh

2.1. Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (sau đây gọi là Sở) và UBND các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi là UBND cấp huyện)

2.1.1. Đánh giá thực trạng cơ cấu tổ chức trực thuộc

a) Đối với các Sở:

- Về tổ chức bộ máy: Thống kê số lượng:

+ Các tổ chức hành chính trực thuộc, gồm: Văn phòng; Thanh tra; các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; các chi cục (ban) và tổ chức hành chính tương đương (*sau đây gọi là Chi cục*).

+ Các phòng, bộ phận thuộc Chi cục.

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng phòng, tổ chức trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập (*sau đây gọi chung là phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập*).

- Về số lượng cấp trưởng, cấp phó: Thống kê số lượng cấp trưởng, cấp phó của:

+ Các tổ chức hành chính trực thuộc, gồm: Văn phòng; Thanh tra; các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; các Chi cục.

+ Các phòng, bộ phận thuộc Chi cục.

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập và của các phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Về tổ chức bộ máy: Thống kê số lượng:

+ Văn phòng HĐND và UBND, Thanh tra, các phòng chuyên môn.

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập.

- Về số lượng cấp trưởng, cấp phó: Thống kê số lượng cấp trưởng, cấp phó của:

+ Văn phòng HĐND và UBND, Thanh tra, các phòng chuyên môn.

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập.

(Các đơn vị, địa phương thống kê số lượng tại nội dung Đề án và cụ thể chi tiết theo Phụ lục 2 gửi kèm Kế hoạch này)

c) Đánh giá chung:

Trên cơ sở thống kê số lượng đơn vị và số lượng cấp trưởng, cấp phó các tổ chức, đơn vị trực thuộc, thực hiện đánh giá về:

- Kết quả hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc, nêu rõ các bất cập và hạn chế từ cơ cấu tổ chức hiện nay tác động đến kết quả thực thi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Sự phù hợp về số lượng các tổ chức, đơn vị trực thuộc, trong đó căn cứ tiêu chí thành lập cụ thể của từng tổ chức, đơn vị theo Nghị định số

107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP đề nêu rõ:

- + Số lượng tổ chức, đơn vị đủ tiêu chí thành lập.
- + Số lượng tổ chức, đơn vị không đủ tiêu chí thành lập.
- So sánh đối chiếu với quy định hiện hành về số lượng, chất lượng đội ngũ cấp phó của các tổ chức, đơn vị trực thuộc. Từ đó, nêu rõ:
 - + Số lượng tổ chức, đơn vị có cấp phó đảm bảo đúng quy định.
 - + Số lượng tổ chức, đơn vị có cấp phó không đảm bảo đúng quy định.
 - + Tổng số lượng cấp phó thừa so với quy định (cụ thể tại từng tổ chức, đơn vị).

2.1.2. Đề xuất phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu các tổ chức trực thuộc

Việc sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và đơn vị sự nghiệp công lập cần thực hiện đúng theo quy định hiện hành, trong đó, việc đề xuất số lượng, cơ cấu, tên gọi các tổ chức trực thuộc cần lưu ý về tiêu chí, số lượng theo quy định như sau:

a) Đối với cơ cấu tổ chức trực thuộc Sở:

- **Về cơ cấu tổ chức:** Đảm bảo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, gồm: Phòng chuyên môn, nghiệp vụ; Thanh tra; Văn phòng; Chi cục; đơn vị sự nghiệp công lập. Không quy định bắt buộc phải thành lập đầy đủ các tổ chức, đơn vị trực thuộc: Văn phòng, Thanh tra, Chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập. Trường hợp không thành lập Văn phòng, Thanh tra thì giao một phòng chuyên môn thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng, Thanh tra.

Tiêu chí thành lập:

+ Đối với phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Có chức năng, nhiệm vụ tham mưu về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của sở; khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí tối thiểu 05 biên chế công chức.

+ Đối với Văn phòng: Khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí tối thiểu 05 biên chế công chức.

+ Đối với Chi cục: Có đối tượng quản lý về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của sở theo quy định của pháp luật chuyên ngành; được phân cấp, ủy quyền để quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực; khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí tối thiểu 12 biên chế công chức.

+ Đối với phòng thuộc Chi cục: Có chức năng, nhiệm vụ tham mưu về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Chi cục

hoặc tham mưu về công tác quản trị nội bộ của Chi cục; khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí tối thiểu 05 biên chế công chức.

- **Về số lượng cấp phó:** Đảm bảo đúng quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, cụ thể:

+ Đối với Phó Giám đốc Sở: Bình quân mỗi Sở có 03 Phó Giám đốc. Căn cứ số lượng Sở hiện có và tổng số lượng Phó Giám đốc, UBND tỉnh quyết định cụ thể số lượng Phó Giám đốc của từng Sở cho phù hợp (sau khi được sự đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

+ Đối với Phó Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ và Phó Chánh Văn phòng:

♦ Phòng có dưới 08 biên chế công chức được bố trí 01 Phó Trưởng phòng;

♦ Phòng có từ 08 đến 14 biên chế công chức được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng;

♦ Phòng có từ 15 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 03 Phó Trưởng phòng.

+ Đối với Phó Chánh Thanh tra Sở:

♦ Thanh tra Sở có dưới 08 biên chế công chức được bố trí 01 Phó Chánh Thanh tra;

♦ Thanh tra Sở có từ 08 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 02 Phó Chánh Thanh tra.

+ Đối với Phó Chi cục trưởng:

♦ Chi cục có từ 01 đến 03 phòng và tương đương được bố trí 01 Phó Chi cục trưởng;

♦ Chi cục không có phòng hoặc có từ 04 phòng và tương đương trở lên được bố trí không quá 02 Phó Chi cục trưởng.

+ Đối với Phó Trưởng phòng thuộc Chi cục:

♦ Phòng có dưới 07 biên chế công chức được bố trí 01 Phó Trưởng phòng;

♦ Phòng có từ 07 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng.

Trong quá trình thực hiện sắp xếp lại tổ chức, số lượng cấp phó các tổ chức, đơn vị được sắp xếp có thể cao hơn quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, nhưng khi có cấp phó nghỉ hưu hoặc điều chuyển công tác thì không được bổ sung. Xây dựng giải pháp cụ thể tại Đề án này để điều chỉnh, sắp xếp lại số cấp phó vượt quy định nhằm bảo đảm trong thời hạn 03 năm kể từ ngày sắp xếp, số lượng cấp phó phải thực hiện theo đúng quy định.

b) Đối với các cơ quan chuyên môn cấp huyện (sau đây gọi là Phòng):

- Căn cứ quy định tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, UBND cấp huyện rà soát và xác định số lượng phòng chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện, trình HĐND cùng cấp xem xét, quyết định việc thành lập hoặc không thành lập và kiện toàn tổ chức các phòng cho phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương, bảo đảm không tăng số lượng phòng khi thực hiện (sau khi có hướng dẫn của UBND tỉnh). Trường hợp không tổ chức riêng Phòng Y tế, Phòng Dân tộc thì chức năng tham mưu, giúp UBND cấp huyện quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực y tế, dân tộc do Văn phòng HĐND và UBND thực hiện.

- Về biên chế: Nghị định số 108/2020/NĐ-CP không quy định cụ thể biên chế công chức tối thiểu của mỗi phòng chuyên môn, tuy vậy, cần rà soát và cân đối số lượng biên chế trong tổng số biên chế được giao cho các phòng chuyên môn trực thuộc theo hướng bố trí tối thiểu 05 người/phòng.

- Về số lượng cấp phó: Bố trí đảm bảo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, cụ thể: Bình quân mỗi phòng có 02 Phó Trưởng phòng; căn cứ số lượng phòng chuyên môn hiện có và tổng số lượng Phó Trưởng phòng, UBND cấp huyện quyết định cụ thể số lượng Phó Trưởng phòng của từng phòng chuyên môn phù hợp với thực tiễn hoạt động và đảm bảo nguyên tắc số lượng lãnh đạo phòng không nhiều hơn số lượng chuyên viên.

c) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở và UBND cấp huyện:

Đề xuất nội dung sắp xếp, kiện toàn theo các quy định hiện hành và chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; đảm bảo đến năm 2025 giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021.

- Về cơ cấu tổ chức:

+ Việc sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập phải đảm bảo đúng các điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, trong đó lưu ý điều kiện sau:

“Đảm bảo số lượng người làm việc tối thiểu là 15 người (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu được thành lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành).

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, khi thành lập các đơn vị này thì số lượng người làm việc là viên chức tối thiểu được xác định theo Đề án thành lập. Đối với các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp thì số lượng người làm việc tối thiểu bao gồm viên chức và người làm chuyên môn, nghiệp vụ theo chế độ hợp đồng lao động”.

+ Việc thành lập các phòng, ban và các tổ chức cấu thành khác không phải là các đơn vị sự nghiệp công lập (*sau đây gọi chung là phòng*) thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên phải đáp ứng các tiêu chí sau: Công việc hoặc lĩnh vực do phòng thực hiện phải có từ 02 mảng công tác trở lên và có quy trình quản lý riêng theo yêu cầu của đối tượng quản lý; khối lượng công việc của phòng yêu cầu phải bố trí từ 07 người làm việc là viên chức trở lên (*theo Điểm d Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP*).

- **Về khung số lượng cấp phó:** Bố trí đảm bảo đúng quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, cụ thể:

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

♦ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Thực hiện theo Đề án thành lập (trong trường hợp thành lập mới) hoặc Đề án tự chủ của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

♦ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Được bố trí không quá 03 người;

♦ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện: Được bố trí không quá 02 cấp phó.

+ Đối với phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập:

♦ Đối với phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Số lượng cấp phó thực hiện theo Đề án thành lập (trong trường hợp thành lập mới) hoặc Đề án tự chủ của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

♦ Đối với phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng;

♦ Đối với phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Có từ 07 đến 09 người làm việc là viên chức được bố trí 01 Phó Trưởng phòng; có từ 10 người làm việc là viên chức trở lên được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng.

Các đơn vị có số lượng cấp phó nhiều hơn số lượng cấp phó theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP thì trong thời hạn 12 tháng phải sắp xếp số lượng cấp phó của đơn vị theo đúng quy định.

Trường hợp sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập làm tăng số lượng cấp phó của đơn vị so với quy định thì trong thời hạn tối đa 03 năm kể từ ngày thực hiện sắp xếp, cơ quan trực tiếp quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm sắp xếp, bố trí để giảm số lượng cấp phó, bảo đảm phù hợp với quy định; chỉ được bổ sung khi số lượng cấp phó thấp hơn quy định.

2.2. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh

2.2.1. Đánh giá thực trạng cơ cấu tổ chức trực thuộc

- Về tổ chức bộ máy: Thống kê số lượng các phòng, bộ phận trực thuộc.
- Về số lượng cấp phó: Thống kê số lượng cấp trưởng, cấp phó của đơn vị và của các phòng, bộ phận trực thuộc.
- Đánh giá chung: Trên cơ sở thống kê số lượng đơn vị và số lượng cấp trưởng, cấp phó các tổ chức, đơn vị, thực hiện đánh giá về:
 - + Kết quả hoạt động của đơn vị, nêu rõ các bất cập và hạn chế từ cơ cấu tổ chức hiện nay tác động đến kết quả thực thi chức năng, nhiệm vụ được giao.
 - + Sự phù hợp về số lượng các tổ chức, bộ phận trực thuộc, trong đó căn cứ điều kiện thành lập của các phòng, bộ phận trực thuộc tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP để nêu rõ:
 - ♦ Đơn vị có đảm bảo tiêu chí thành lập theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.
 - ♦ Số lượng phòng, bộ phận trực thuộc đủ tiêu chí thành lập.
 - ♦ Số lượng phòng, bộ phận trực thuộc không đủ tiêu chí thành lập.
 - + So sánh đối chiếu với quy định hiện hành về số lượng, chất lượng đội ngũ cấp phó của đơn vị và phòng, bộ phận trực thuộc. Từ đó, nêu rõ:
 - ♦ Số lượng cấp phó của đơn vị có đảm bảo đúng quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.
 - ♦ Số lượng phòng, bộ phận có cấp phó đảm bảo đúng quy định.
 - ♦ Số lượng phòng, bộ phận có cấp phó chưa đảm bảo đúng quy định.
 - ♦ Tổng số lượng cấp phó thừa so với quy định (cụ thể tại từng phòng, bộ phận).

(Thống kê số lượng tại nội dung Đề án và cụ thể chi tiết theo Phụ lục 2 gửi kèm Kế hoạch này)

2.2.2. Đề xuất phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức

a) Về tổ chức bộ máy:

- Việc sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập phải đảm bảo đúng các điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, trong đó lưu ý điều kiện sau:

“Đảm bảo số lượng người làm việc tối thiểu là 15 người (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu được thành lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành).

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, khi thành lập các đơn vị này thì số lượng người làm việc là viên chức tối thiểu được xác định theo Đề án thành lập. Đối với các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp thì số lượng người làm việc tối thiểu bao gồm viên chức và người làm chuyên môn, nghiệp vụ theo chế độ hợp đồng lao động”.

- Việc thành lập các phòng, ban và các tổ chức cấu thành khác không phải là các đơn vị sự nghiệp công lập (*sau đây gọi chung là phòng*) thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên phải đáp ứng các tiêu chí sau: Công việc hoặc lĩnh vực do phòng thực hiện phải có từ 02 mảng công tác trở lên và có quy trình quản lý riêng theo yêu cầu của đối tượng quản lý; khối lượng công việc của phòng yêu cầu phải bố trí từ 07 người làm việc là viên chức trở lên (*theo Điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP*).

b) Về khung số lượng cấp phó: Bố trí đảm bảo đúng quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, cụ thể:

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Thực hiện theo Đề án thành lập (trong trường hợp thành lập mới) hoặc Đề án tự chủ của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Được bố trí không quá 03 người;

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Đơn vị có từ 20 người làm việc là viên chức trở xuống được bố trí không quá 02 cấp phó, có trên 20 người làm việc là viên chức được bố trí không quá 03 cấp phó.

- Đối với phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Đối với phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Số lượng cấp phó thực hiện theo Đề án thành lập (trong trường hợp thành lập mới) hoặc Đề án tự chủ của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Đối với phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng;

+ Đối với phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Có từ 07 đến 09 người làm việc là viên chức được bố trí 01 Phó Trưởng phòng; có từ 10 người làm việc là viên chức trở lên được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng.

Các đơn vị có số lượng cấp phó nhiều hơn số lượng cấp phó theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP thì trong thời hạn 12 tháng phải sắp xếp số lượng cấp phó của đơn vị theo đúng quy định.

Trường hợp sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập làm tăng số lượng cấp phó của đơn vị so với quy định thì trong thời hạn tối đa 03 năm kể từ ngày thực hiện sắp xếp, cơ quan trực tiếp quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm sắp xếp, bố trí để giảm số lượng cấp phó, bảo đảm phù hợp với quy định; chỉ được bổ sung khi số lượng cấp phó thấp hơn quy định.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối với Đề án sắp xếp cơ cấu tổ chức các sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh

- Các sở và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh:

+ Thực hiện rà soát, xây dựng Đề án tổng thể sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các đơn vị trực thuộc theo các nội dung tại Mục 2 Phần II Kế hoạch này (trường hợp Đề án tổng thể có nội dung sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, các sở đồng thời xây dựng Đề án sắp xếp cụ thể theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP) gửi Sở Nội vụ thẩm định để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Thời gian hoàn thành: Trước ngày 31/12/2020.

+ Tổ chức thực hiện sau khi được UBND tỉnh quy định cơ cấu tổ chức. Thời gian hoàn thành: Trước ngày 15/3/2021.

+ Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ trước ngày 20/3/2021.

- Sở Nội vụ: Thẩm định, đề xuất UBND tỉnh báo cáo Ban cán sự Đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các đơn vị. Thời gian hoàn thành: Trước ngày 15/01/2021.

- Ủy ban nhân dân tỉnh: Ban hành Quyết định quy định cơ cấu tổ chức các đơn vị. Thời gian hoàn thành: Trước ngày 15/02/2021 (sau khi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt).

2. Đối với Đề án sắp xếp cơ cấu tổ chức của UBND cấp huyện

- Ủy ban nhân dân cấp huyện:

+ Thực hiện rà soát, xây dựng Đề án tổng thể sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các đơn vị trực thuộc theo các nội dung tại Mục 2 Phần II Kế hoạch này (trường hợp Đề án tổng thể có nội dung sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp

công lập trực thuộc, UBND cấp huyện đồng thời xây dựng Đề án cụ thể theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP) trình Ban Thường vụ huyện, thành, thị ủy cho ý kiến; hoàn thiện gửi Sở Nội vụ thẩm định để trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc cho ý kiến theo thẩm quyền. Thời gian hoàn thành: Trước ngày 31/12/2020.

+ Trình HĐND cùng cấp quyết định sắp xếp, kiện toàn các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện. Thời gian hoàn thành: Trước ngày 28/02/2021.

+ Tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định. Thời gian hoàn thành: Trước ngày 15/3/2021.

+ Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ trước ngày 20/3/2021.

- Sở Nội vụ: Thẩm định, báo cáo đề xuất UBND tỉnh cho ý kiến đối với Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của UBND cấp huyện. Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 15/01/2021.

- Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến đối với Đề án sắp xếp cơ cấu tổ chức của UBND cấp huyện. Thời hạn hoàn thành: Trước ngày 15/02/2021.

(có Phụ lục 1 kèm theo)

IV. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Các sở và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh

- Xây dựng Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các đơn vị, tổ chức trực thuộc theo Mục 2 Phần II Kế hoạch này và tổ chức thực hiện Đề án sau khi được UBND tỉnh xem xét, quyết định. Thực hiện đúng giải pháp, tiến độ kế hoạch sắp xếp số lượng cấp phó các tổ chức, đơn vị trực thuộc theo Đề án đã được phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh: Quyết định kiện toàn cơ cấu tổ chức; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thuộc sở (sau khi có Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành); hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo quy định của Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Định kỳ báo cáo việc triển khai thực hiện Kế hoạch này về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Xây dựng Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các đơn vị, tổ chức trực thuộc theo Mục 2 Phần II Kế hoạch này và tổ chức thực hiện Đề án sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định. Thực hiện đúng giải pháp, tiến độ kế hoạch sắp xếp số lượng cấp phó các tổ chức, đơn vị trực thuộc theo Đề án đã được phê duyệt.

- Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức, đơn vị trực thuộc phù hợp với hướng dẫn của cơ quan cấp trên có thẩm quyền.

- Quyết định cụ thể số lượng Phó Trưởng phòng của từng phòng theo quy định.

- Định kỳ báo cáo việc triển khai thực hiện Kế hoạch này về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền theo quy định.

3. Sở Nội vụ

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện; tham mưu đề xuất các giải pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch này.

- Tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ban cán sự Đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xin ý kiến về phương án bố trí số lượng các Phó Giám đốc sở phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn hoạt động của từng sở.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ban cán sự Đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt Đề án của các sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, UBND cấp huyện tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nội dung về: Kiện toàn cơ cấu tổ chức thuộc các sở; quy định lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các sở (sau khi có Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành);

- Tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn UBND cấp huyện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức các phòng chuyên môn; quyết định tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, UBND cấp huyện.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để được hướng dẫn, phối hợp giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TTr Tỉnh ủy; TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban, UBKT, VP - Tỉnh ủy;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Đảng ủy Khối các CQ&DN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Huyện, Thành, Thị ủy;
- UBND các huyện, TP, thị xã;
- Chánh VP, các Phó VP;
- Trung tâm TT-CB-TH;
- Lưu: VT, HCTC, NC₁.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Tiến Hưng

PHỤ LỤC 1
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI SẮP XẾP, KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cơ quan thẩm định, tổng hợp	Cấp trình phê duyệt, quyết định	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1	Rà soát thực trạng, xây dựng Đề án kiện toàn cơ cấu tổ chức các đơn vị, địa phương	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh	Sở Nội vụ, các đơn vị có liên quan	Sở Nội vụ	UBND tỉnh, HĐND cấp huyện	Đề án	31/12/2020
2	Thẩm định, đề xuất UBND tỉnh báo cáo Ban Cán sự UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các sở, ban, ngành; các ĐVSN công lập trực thuộc UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh	Sở Nội vụ	UBND tỉnh	Văn bản	15/01/2021
3	Ban hành Quyết định hoặc cho ý kiến theo thẩm quyền	UBND tỉnh	Sở Nội vụ, các đơn vị có liên quan	Sở Nội vụ		Quyết định/Văn bản	15/02/2021
4	Tổ chức thực hiện Đề án sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh	Sở Nội vụ, các đơn vị có liên quan			Cơ cấu tổ chức được sắp xếp, kiện toàn theo quy định	15/3/2021
5	Báo cáo kết quả thực hiện	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh	Sở Nội vụ, các đơn vị có liên quan	Sở Nội vụ	UBND tỉnh	Báo cáo	20/3/2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH